

Số: 108/2025/QĐST-HNGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Điều 468 Bộ luật Dân sự;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 55/2025/TLST-HN ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1969.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số 192 đường X, phường Y, TP. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2025, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc H và bà Nguyễn Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H và bà B xác nhận có hai con chung tên Đặng Lương M, sinh ngày 20/02/2011 và Đặng Ngọc Lưu L, sinh ngày 11/8/2013. Khi ly hôn, ông H và bà B thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ mỗi tháng 15.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện vào ngày 20 (đương lịch) hàng tháng và bắt đầu từ tháng 09 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà B tự thỏa thuận giải quyết

[4] Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông H và bà B xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Bà B tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc H và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số Vào Sổ đăng ký kết hôn số 20, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21/02/2006).

- Về con chung: Ông H và bà B xác nhận có hai con chung tên Đặng Lương M, sinh ngày 20/02/2011 và Đặng Ngọc Lưu L, sinh ngày 11/8/2013. Khi ly hôn, ông H và bà B thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ mỗi tháng 15.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện vào ngày 20 (đương lịch) hàng tháng và bắt đầu từ tháng 09 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Ông H và bà B tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông H và bà B xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà B tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005848 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh. Bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- TAND TP. Hồ Chí Minh.
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Tính